

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày 02/02/2021

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Hiền Vinh**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Hồ Bình**

**Ông Thái Nguyên Bền**

***- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Lê*** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:***  
**Bà Nguyễn Huyền Trang** - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 66/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Bích N Sinh năm 1972

ĐKHKTT: số X, phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Hiện đang ở tại: số Y, phường N, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

(Có mặt)

**Bị đơn:** Anh Tạ Tiến D

Sinh năm 1969

ĐKHKTT: số X, phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Hiện ở tại: số Z, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị Bích N trình bày:*

- Về tình cảm: Chị và anh Tạ Tiến D kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức đám cưới theo nghi lễ truyền thống từ năm 1993 nhưng ngày 01/9/1994 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Ngay sau khi kết hôn, do anh D không có công ăn việc làm ổn định, mãi chơi cờ bạc, ghen tuông vô cớ nên anh chị sống

không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau. Sau khi kết hôn được 1 tháng 03 ngày chị đã bị anh D đánh. Anh D thường đánh và chửi bới chị, mỗi lần chửi, anh D lại gọi hàng xóm ra chứng kiến. Anh D khủng bố tinh thần chị cả ngày lẫn đêm khiến chị và các con không ngủ được. Thậm chí anh D còn chửi cả bố mẹ chị, mặc dù mẹ chị đã mất cách đây 4 năm nhưng mỗi khi anh chị cãi nhau anh lại chửi cả mẹ chị. Việc anh D đánh đập chửi bới chị có các con chị chứng kiến, bạn bè, hàng xóm cũng biết. Từ khi kết hôn đến nay là 27 năm thì khoảng 24 năm chị bị anh D hành hạ cả về thể xác lẫn tinh thần. Trong ba năm gần đây, mỗi khi mâu thuẫn lên đỉnh điểm, chị lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ khoảng 1, 2 tháng rồi quay về nhưng anh D vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn giữa anh chị kéo dài, tình cảm của chị đối với anh D không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị và anh D có 02 con chung là Tạ Hương T, sinh ngày 04/12/1994 và Tạ Tiến Đ, sinh ngày 09/7/2001. Các cháu đều đã trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Chị và anh D không vay nợ ai, không ai vay nợ anh chị.

Ngoài những yêu cầu trên, chị N không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

*Quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai, bị đơn - anh D trình bày:* Anh và chị N kết hôn năm 1993 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị sống rất hạnh phúc, đôi lúc xảy ra mâu thuẫn nhỏ. Nay chị N có đơn xin ly hôn với anh, anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với chị N và các con anh cần một gia đình. Tài sản và công nợ chung, anh D cũng xác nhận không có.

Tại các buổi làm việc tiếp theo mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo cho anh D đến Tòa án làm việc nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do.

*\* Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ:*

- Ngày 04/12/2020 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm lập biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Bích N và anh Tạ Tiến Đ tại tổ M phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội thì được tổ trưởng tổ dân phố xác nhận về việc hàng xóm có phản ánh về mâu thuẫn giữa anh D và chị N, 2 anh chị thường xuyên to tiếng với nhau.

- Ngày 15/12/2020, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm tiến hành ghi lời khai của chị Tạ Hương T và anh Tạ Tiến Đ là con chung đã trưởng thành của anh Tạ Tiến Đ và chị Nguyễn Thị Bích N. Anh Đ, chị T đều xác nhận về mâu thuẫn giữa bố mẹ anh chị đã trầm trọng và kéo dài, việc đoàn tụ là không thể. Trong khối tài sản chung của bố mẹ, anh chị không đóng góp công sức gì.

*Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị Bích N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tạ Tiến D. Các con chung của anh chị đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Chị trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn - Anh Tạ Tiến D thống nhất với phần trình bày của chị N về điều kiện, thời gian kết hôn. Tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn do vẫn còn tình cảm với chị N và anh muốn các con anh có 1 gia đình đầy đủ bố và mẹ. Tài sản chung, công nợ chung anh cũng trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho các đương sự, nguyên đơn chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ cũng như có mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án, bị đơn chỉ có bản tự khai tại tòa sau đó không đến Tòa án làm việc.

+ Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 21, 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí. Đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích N đối với anh Tạ Tiến D do nhận thấy khả năng đoàn tụ không có, tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Con chung của anh chị đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài chung: Chị N và anh D cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về công nợ chung: Chị N, anh D trình bày không có công nợ chung nên không xem xét.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận, của Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Bích N có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh Tạ Tiến D. Do đó, đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Tạ Tiến D có hộ khẩu thường trú tại số số X, phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội và hiện ở tại số Z, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, theo khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

- Về trình tự tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tại phiên tòa, các đương sự có mặt. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Tạ Tiến D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội ngày 01/9/1994 (Giấy chứng nhận kết hôn số 101). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị N và anh D chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. cuộc sống vợ chồng không có sự thông cảm và thấu hiểu lẫn nhau. Mâu thuẫn giữa anh D chị N đã kéo dài, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn.

Anh D mặc dù có bản tự khai tại Tòa án cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị N, nhưng anh vẫn không có biện pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng. Tòa án đã báo anh đến Tòa án để hòa giải nhiều lần nhưng anh D không đến. Điều đó thể hiện anh D không có mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Ngoài lời khai của chị N, Tòa án đã xác minh tại địa phương thể hiện quá trình chung sống anh chị mâu thuẫn đã nhiều năm, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống ly thân, cuộc sống chung không tồn tại, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, hòa thuận, vợ chồng tôn trọng, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau không đạt được. Nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của mỗi bên.

Hội đồng xét xử xét thấy khả năng đoàn tụ của chị N và anh D không còn nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị N đối với anh D là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về con chung: Chị N và anh D có 02 con chung là Tạ Hương T, sinh ngày 04/12/1994 và Tạ Tiến Đ, sinh ngày 09/7/2001. Các con của anh chị đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài chung (động sản và bất động sản): Chị N, anh D cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về công nợ chung: Chị N, anh D trình bày không có công nợ chung nên không xem xét.

-Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Căn cứ vào:**

- Điều 51, 53 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 28, 35, 39, 147, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích N. Chị Nguyễn Thị Bích N được ly hôn với anh Tạ Tiến D.

2. Về con chung: Xác nhận chị N và anh D có 02 con chung là Tạ Hương T, sinh ngày 04/12/1994 và Tạ Tiến Đ, sinh ngày 09/7/2001. Các con chung của anh chị đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị N, anh D cùng khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về công nợ chung: Chị N, anh D cùng khai không có công nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00017914 ngày 02/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

Án xử công khai sơ thẩm, Nguyễn Thị Bích N, anh Tạ Tiến D có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND Q.Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS Q.Hoàn Kiếm;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- L- u hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nguyễn Hiền Vinh***